

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai về việc Cắt giảm, tiết kiệm 5%(bổ sung) từ nguồn thu sự nghiệp được để lại theo chế độ năm 2024 của các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ

Hôm nay, hồi 15 giờ 00 ngày 31 tháng 03 năm 2025

Tại: Phòng giáo viên trường THCS Đỗ Văn Dậy

Địa chỉ: Số 8, Huỳnh Thị Mai, ấp Thới Tây 1, xã Tân Hiệp, Hóc Môn.

Đơn vị trường THCS Đỗ Văn Dậy tiến hành tổ chức lập biên bản niêm yết công khai về việc Cắt giảm, tiết kiệm 5% (bổ sung) từ nguồn thu sự nghiệp được để lại theo chế độ năm 2024 của các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ như sau:

I -Thành phần lập biên bản:

Chúng tôi gồm :

- | | |
|-----------------------------|----------------|
| 1.Cô Nguyễn Thị Phương Thảo | - Hiệu trưởng; |
| 2.Cô Nguyễn Thị Mỹ Hằng | - Kế toán |

Có sự chứng kiến của :

- | | |
|---------------------------|-----------------------|
| 1.Cô Nguyễn Thị Thúy Hằng | - Phó Hiệu trưởng. |
| 2.Thầy Lê Thành Nhân | - Phó Hiệu trưởng |
| 3.Thầy Võ Thành Nhân | - Chủ tịch Công đoàn. |

II- Nội dung:

Trường THCS Đỗ Văn Dậy đã tiến hành lập biên bản niêm yết công khai về việc Cắt giảm, tiết kiệm 5% (bổ sung) từ nguồn thu sự nghiệp được để lại theo chế độ năm 2024 của các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ như sau:

- Thời gian bắt đầu công khai: ngày 31 tháng 03 năm 2025.

- Công khai bằng hình thức niêm yết biên bản:

Nguồn thu bị Cắt giảm, tiết kiệm 5%(bổ sung) năm 2024:

Tổng kinh phí Cắt giảm, tiết kiệm từ nguồn thu : **10.255.672 đồng.**

(Đính kèm Quyết định số 1124/QĐ-UBND-TCKH ngày 31/03/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn).

Biên bản lập xong hồi 16 giờ 00 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

- 1- Cô Nguyễn Thị Thúy Hằng.....*nhane*
2- Thầy Lê Thành Nhân.....*N*
3- Thầy Võ Thành Nhân.....*thanh*

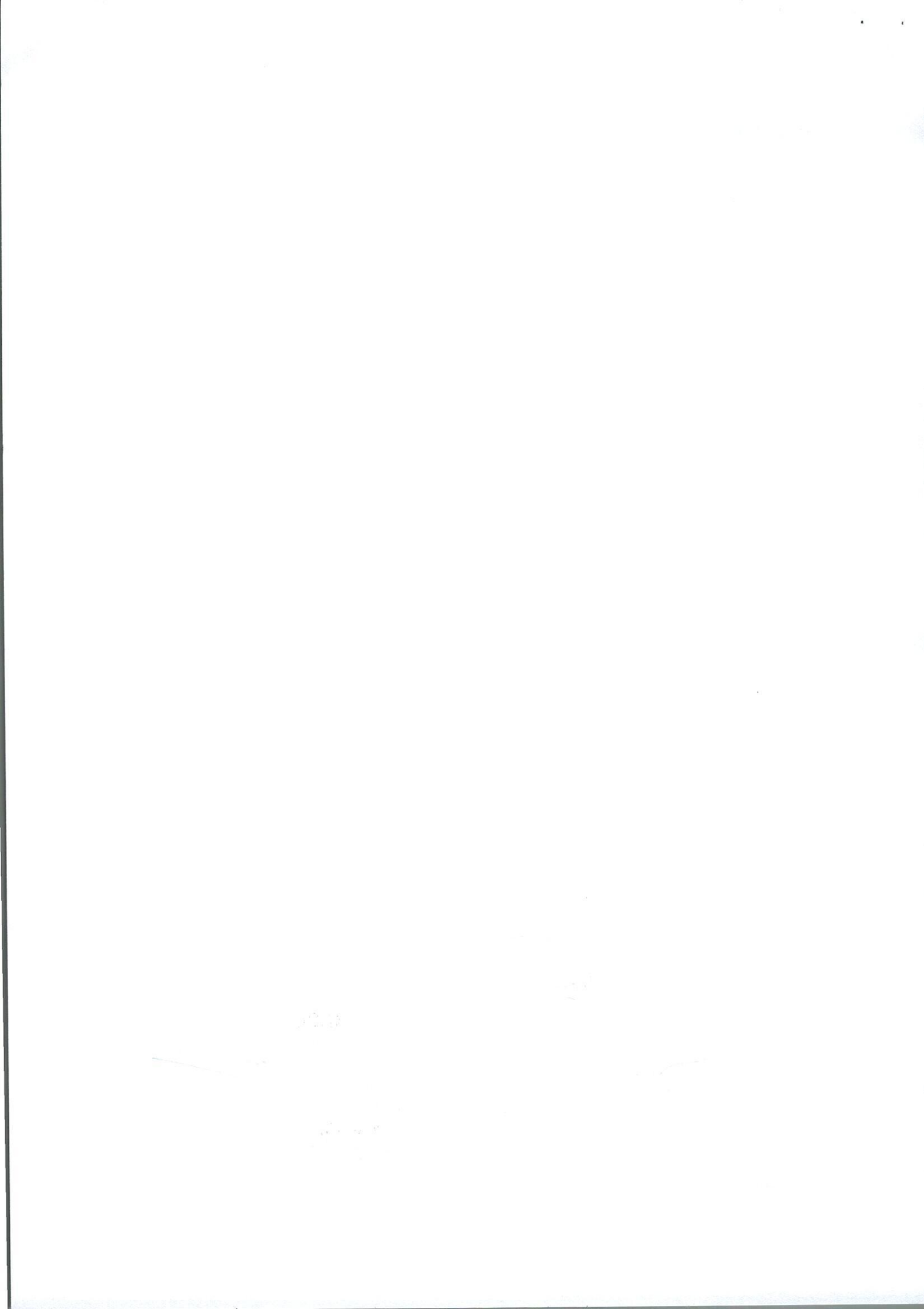
Người có trách nhiệm niêm yết

nhane

Nguyễn Thị Mỹ Hằng



nhane
Nguyễn Thị Phương Thảo



QUYẾT ĐỊNH

Cắt giảm, tiết kiệm 5% (bổ sung) từ nguồn thu sự nghiệp được để lại theo chế độ năm 2024 của các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024;

Căn cứ Công văn số 8349/BTC-HCSN ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Bộ Tài chính về việc triển khai Nghị quyết số 119/NQ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 5677/KBNN-KTNN ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Kho bạc Nhà nước về việc hướng dẫn thực hiện cắt giảm và tiết kiệm 5% dự toán chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Hóc Môn tại kỳ họp lần thứ mười Khóa XI về việc phê chuẩn dự toán thu - chi, phân bổ ngân sách huyện năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 9000/QĐ-UBND-TCKH ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về phân bổ sự toán thu, chi ngân sách huyện Hóc Môn năm 2024;

Căn cứ Công văn số 4978/UBND-KT ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tiếp tục triển khai các biện pháp thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 6209/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 kinh phí tiết kiệm, cắt giảm 5% dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại theo chế độ được

giao đầu năm 2024 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Hóc Môn theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 2785/TTr-TCKH ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Phòng Tài chính - Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cắt giảm, tiết kiệm 5% (bỏ sung) từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại theo chế độ năm 2024 trích vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của các đơn vị trên địa bàn huyện Hóc Môn, số tiền: **466.272.865 đồng** (Bốn trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng).

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Thủ trưởng các đơn vị

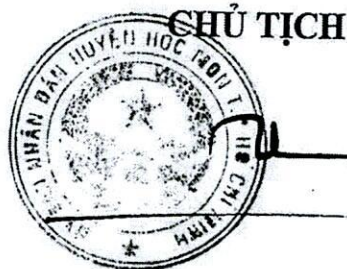
- Thực hiện các thủ tục điều chỉnh, theo dõi kinh phí cắt giảm, tiết kiệm tại đơn vị mình theo Quyết định này.

- Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực II theo dõi kinh phí cắt giảm, tiết kiệm đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực II, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *NĐ*

Nơi nhận: *S-V*

- Như Điều 3;
- UBND huyện: CT, các PCT;
- VP.HĐND-UBND huyện: CVP;
- Lưu: VT, P.TCKH (CP).



Dương Hồng Thắng



PHỤ LỤC

KINH PHÍ CẮT GIẢM, TIẾT KIỆM 5% TỪ NGUỒN THU SỰ NGHIỆP, THU KHÁC ĐƯỢC ĐỀ LẠI THEO QUY ĐỊNH NĂM 2024 CỦA CÁC ĐƠN VỊ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 119/NQ-CP NGÀY 07/8/2025 CỦA CHÍNH PHỦ)

(Đính kèm Quyết định số 1124/QĐ-UBND-TCKH ngày 31/3/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

DVT: đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng kinh phí tiết kiệm 5% từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác được đề lại theo quy định	Kinh phí đã thực hiện tiết kiệm theo Quyết định số 6209/QĐ-UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	Kinh phí đề nghị tiết kiệm thêm năm 2024
A	B	I	2	3=I-2
	TỔNG CỘNG	1.462.704.733	1.065.087.614	466.272.865
I	Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo	476.592.450	414.365.490	130.762.954
1	Mầm non	80.554.180	87.181.065	32.255.634
1.1	- MN Tân Hòa	6.468.048	2.000.000	4.468.048
1.2	- MN Tân Hiệp	155.159	3.103.173	-
1.3	- MN Nhị Xuân	2.336.013	1.290.950	1.045.063
1.4	- MN Bé Ngoan	1.145.500	7.910.000	-
1.5	- MN Sơn ca	1.447.168	2.008.950	-
1.6	- MN Bà Điểm	9.525.428	2.500.050	7.025.378
1.7	- MN Bông Sen	16.674.171	3.000.000	13.674.171
1.8	- MN Hương Dương	3.542.770	6.078.892	-
1.9	- MN Tân Xuân	261.855	5.237.094	-
1.10	- MN 23/11	1.945.801	9.651.857	-
1.11	- MN 2/9	834.797	4.342.000	-
1.12	- MN 19/8	10.394.411	11.780.512	-
1.13	- MG Bé Ngoan 1	3.816.357	1.280.000	2.536.357
1.14	- MN Bé Ngoan 3	5.453.238	4.321.247	1.131.991
1.15	- MG Bông Sen 1	5.165.635	4.205.264	960.371
1.16	- MG Sơn Ca 3	47.732	954.642	-
1.17	- MN Xuân Thới Đông	4.151.925	4.259.470	-
1.18	- MN Xuân Thới Thượng	1.912.616	4.429.100	-
1.19	- MN Mỹ Hòa	1.422.341	6.388.904	-
1.20	- MN Cúc Họa Mi	3.853.215	2.438.960	1.414.255
2	Tiểu học	154.391.177	148.558.962	22.611.333
2.1	- Nguyễn An Ninh	26.170.885	26.170.885	-
2.2	- Thới Tam	11.686.895	11.535.945	150.950
2.3	- Tam Đông	1.000.000	1.000.000	-
2.4	- Tam Đông 2	7.270.000	5.400.000	1.870.000
2.5	- Mỹ Huệ	1.303.269	1.174.116	129.153
2.6	- Nam Kỳ Khởi Nghĩa	807.965	2.128.000	-
2.7	- Mỹ Hòa	14.510.968	13.488.367	1.022.601
2.8	- Ấp Đình	7.808.368	7.808.368	-



STT	Tên đơn vị	Tổng kinh phí tiết kiệm 5% từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại theo quy định	Kinh phí đã thực hiện tiết kiệm theo Quyết định số 6209/QĐ-UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	Kinh phí đề nghị tiết kiệm thêm năm 2024
A	B	I	2	3=I-2
2.9	- Tân Hiệp	950.000	950.000	-
2.10	- Cầu Xáng	1.932.645	1.756.950	175.695
2.11	- Tây Bắc Lân	6.834.816	4.359.425	2.475.391
2.12	- Lý Chính Thắng 2	8.666.384	5.750.000	2.916.384
2.13	- Nhị Tân	3.395.897	5.963.148	-
2.14	- Ngã Ba Giồng	1.283.000	1.283.000	-
2.15	- Hoàng Hoa Thám	9.591.062	7.972.024	1.619.038
2.16	- Thới Thạnh	1.811.194	1.660.143	151.051
2.17	- Dương Công Khi	5.718.969	5.357.360	361.609
2.18	- Võ Văn Thặng	11.196.804	9.497.000	1.699.804
2.19	- Bùi Văn Ngừ	8.912.738	8.200.000	712.738
2.20	- Trương Văn Ngải	153.000	4.707.701	-
2.21	- Nhị Xuân	2.134.473	1.500.000	634.473
2.22	- Xuân Thới Thượng	1.577.144	9.914.275	-
2.23	- Tân Xuân	6.911.265	3.561.200	3.350.065
2.24	- Trần Văn Mười	5.349.163	1.448.250	3.900.913
2.25	- Trần Văn Danh	4.281.133	3.972.805	308.328
2.26	- Nguyễn Thị Nuôi	3.133.140	2.000.000	1.133.140
3	Trung học cơ sở	223.936.041	168.875.463	67.934.935
3.1	- Nguyễn An Khương	55.547.408	48.868.413	6.678.995
3.2	- Thị Trấn - Nguyễn Thị Minh Khai	1.870.228	2.543.191	-
3.3	- Tam Đông 1	2.675.446	700.000	1.975.446
3.4	- Lý Chính Thắng 1	29.132.962	20.676.000	8.456.962
3.5	- Trung Mỹ Tây 1 - Hà Huy Tập	33.178.155	13.426.342	19.751.813
3.6	- Đông Thạnh	41.952.657	40.201.744	1.750.913
3.7	- Nguyễn Hồng Đào	12.347.821	4.689.200	7.658.621
3.8	- Đặng Công Bình	452.716	9.054.318	-
3.9	- Phan Công Hớn	1.704.993	1.456.893	248.100
3.10	- Đỗ Văn Dậy	15.702.328	5.446.656	10.255.672
3.11	- Tân Xuân	2.242.738	1.837.500	405.238
3.12	- Xuân Thới Thượng	2.212.152	454.096	1.758.056
3.13	- Tô Ký	1.086.252	2.318.000	-
3.14	- Nguyễn Văn Bứa	8.884.126	4.050.000	4.834.126
3.15	- Đặng Thúc Vịnh	5.505.066	7.873.110	-
3.16	- Bùi Văn Thủ	9.440.993	5.280.000	4.160.993
4	Giáo dục - đào tạo khác	17.711.052	9.750.000	7.961.052
4.1	- TT.GDNN-GDTX	17.711.052	9.750.000	7.961.052
II	Sự nghiệp y tế	165.444.136	75.062.441	90.381.695
	Trung tâm y tế huyện Hóc Môn	165.444.136	75.062.441	90.381.695

STT	Tên đơn vị	Tổng kinh phí tiết kiệm 5% từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại theo quy định	Kinh phí đã thực hiện tiết kiệm theo Quyết định số 6209/QĐ-UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	Kinh phí đề nghị tiết kiệm thêm năm 2024
A	B	1	2	3=1-2
III	Sự nghiệp văn hóa Thông tin	122.797.836	113.997.743	8.919.845
1	Trung tâm văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện	110.078.969	101.159.124	8.919.845
2	Nhà thiếu nhi	12.718.867	12.838.619	-
IV	Sự nghiệp kinh tế khác	697.870.311	461.661.940	236.208.371
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện	256.156.209	137.226.894	118.929.315
2	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện	346.259.847	271.124.706	75.135.141
3	Ban Quản lý Chợ Hóc Môn	95.454.255	53.310.340	42.143.915



